



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 3

Unit 11 L3 · Unit 12 Jobs L1 (SGK tập hai tr. 10–13)



Tuần 20

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu

do[]tor

dri[]er

tea[]her

wor[]er

j[]b

thir[]een

s[]re

fat[]er

Bài 2: Circle the correct answer

1. What's ... job? – He's a driver.

(A) his (B) her (C) she

2. What's her job? – ... a teacher.

(A) He's (B) She's (C) It's

3. He's ... worker.

(A) an (B) his (C) a

4. How old is your brother? – He's ...

(A) doctor (B) eleven (C) sure

Bài 3: Put the words in order

1. (his) (What's) (job?)

2. (a) (She's) (doctor.)

3. (brother?) (How) (is) (your) (old)

Bài 4: Phonics: điền o hoặc ure

o ure

1. How []ld is he?

2. Are you s[]ure?

Bài 5: Read and tick True (T) or False (F)

Uyên's family

Lan: Who's this, Uyên? Uyên: It's my father. Lan: What's his job? Uyên: He's a driver. Lan: And who's that? Uyên: It's my mother. She's a doctor. Lan: Is that your sister? How old is she? Uyên: Yes, it is. She's fourteen years old.

1. Uyên's father is a driver.

(T) (F)

2. Her mother is a teacher.

(T) (F)

3. Her sister is fourteen years old.

(T) (F)

4. Her sister is a doctor.

(T) (F)

Bài 6: Let's write: nghề của người thân

Viết 3 câu về người trong gia đình em.

Who's this? What's his / her job? How old is he / she?

.....
.....
.....



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 20

Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu

doctor driver teacher worker job thirteen sure father

Bài 2: Circle the correct answer

1. A (his) 2. B (She's) 3. C (a) 4. B (eleven)

Bài 3: Put the words in order

1. What's his job?
2. She's a doctor.
3. How old is your brother?

Bài 4: Phonics: điền o hoặc ure

1. How old is he?
2. Are you sure?

Bài 5: Read and tick True (T) or False (F)

1. A (T)
2. B (F)
3. A (T)
4. B (F)

Bài 6: Let's write: nghề của người thân

Mẫu: This is my mother. She's a teacher. That's my father. He's a worker.

on thi.app/phiếu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1-5